

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây viết tắt là *Quyết định số 438/QĐ-TTg*), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các nội dung của Quyết định số 438/QĐ-TTg bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Ninh Bình.
- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Ninh Bình; hướng tới phát triển các lĩnh vực ứng dụng năng lượng nguyên tử hiện đại, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh.
- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát triển và ứng dụng năng lượng nguyên tử (NLNT) phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm an toàn, đầu tư hạ tầng chiến lược, nâng cao tiềm lực, thúc đẩy hợp tác công - tư, đầu tư tư nhân, phát huy nội lực của doanh nghiệp trong nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và làm chủ công nghệ NLNT.
- Chủ động tuyên truyền, cung cấp thông tin để nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận xã hội về phát triển, ứng dụng NLNT và thúc đẩy văn hóa an toàn, văn hóa an ninh.
- Thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong công tác quản lý, nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và đào tạo trong lĩnh vực NLNT.
- Việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phải bám sát định hướng của Chiến lược quốc gia và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Bình. Triển

khai kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong quá trình triển khai, phân công rõ trách nhiệm, tránh chồng chéo, trùng lặp nhiệm vụ.

- Mọi hoạt động ứng dụng NLNT phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn, an ninh theo Luật Năng lượng nguyên tử.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Thúc đẩy, mở rộng ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh, trọng tâm là y tế, công nghiệp, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất và dịch vụ, chăm sóc sức khỏe người dân, bảo vệ môi trường và đảm bảo an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ, góp phần tích cực vào tăng trưởng kinh tế xanh, bền vững; nâng cao năng lực chẩn đoán, điều trị bệnh.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân; năng lực triển khai ứng dụng NLNT trên địa bàn tỉnh. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào cơ sở hạ tầng kỹ thuật triển khai ứng dụng NLNT trên địa bàn tỉnh. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ quản lý, phát triển ứng dụng NLNT phù hợp với mục tiêu phát triển và điều kiện thực tế của tỉnh Ninh Bình.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030

- Phát triển mạng lưới y tế chuyên ngành điện quang, y học hạt nhân và ung bướu - xạ trị tại các bệnh viện hoạt động trên địa bàn tỉnh; đạt tỷ lệ bình quân 10 máy CT/triệu dân, 0,3 máy xạ hình/triệu dân, 0,5 máy xạ trị gia tốc/triệu dân, 0,5 máy chụp can thiệp mạch DSA/triệu dân; 50% cơ sở tuyến chuyên môn cơ bản có máy chụp X-quang vú, đồng thời nâng cao hiệu quả, bảo đảm chất lượng và an toàn bức xạ trong chẩn đoán, điều trị; thúc đẩy hợp tác với 02 bệnh viện tuyến Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh để chuyển giao các kỹ thuật chuyên sâu về bức xạ trong chẩn đoán và điều trị bệnh.

- Khuyến khích doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng kỹ thuật bức xạ trong chiếu xạ công nghiệp, kiểm tra không phá hủy, kỹ thuật đánh dấu, kỹ thuật soi chiếu và kiểm tra không phá hủy (NDT) phục vụ giám định chất lượng công trình hạ tầng và hoạt động xuất nhập khẩu; chú trọng các công nghệ có nhu cầu sử dụng lớn, tính cạnh tranh cao, phục vụ phát triển công nghiệp và các lĩnh vực kinh tế - kỹ thuật.

- Tăng cường, mở rộng phát triển ứng dụng kỹ thuật bức xạ trong quan trắc tài nguyên, quản lý nguồn nước và bảo vệ môi trường, góp phần nâng cao năng

lực ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và giảm phát thải khí nhà kính.

- Tăng cường năng lực, bảo đảm tài chính, nhân lực đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân, phát triển, ứng dụng NLNT, tập trung nâng cao năng lực thẩm định, kiểm tra, giám sát, thanh tra an toàn, an ninh hạt nhân cho cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quản lý nhà nước lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân được số hoá đầy đủ. 100% các cơ sở bức xạ hoặc có hoạt động ứng dụng NLNT được quản lý trên nền tảng số.

- Bảo đảm quản lý an toàn, an ninh chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng đáp ứng yêu cầu phát triển và ứng dụng NLNT.

- Đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ nhân lực chuyên trách tại tỉnh (*thuộc các nhóm: quản lý nhà nước, y tế, và hỗ trợ kỹ thuật*) bảo đảm đủ về số lượng và trình độ để vận hành các thiết bị bức xạ hiện đại.

- Xây dựng trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường tại địa phương.

b) Đến năm 2035

- Y học bức xạ đạt trình độ tiên tiến; phấn đấu đạt tỷ lệ 15 thiết bị CT/triệu dân và 100% cơ sở y tế sử dụng X-quang kỹ thuật số. Tiếp tục hiện đại hóa trang thiết bị y học hạt nhân và xạ trị.

- Ứng dụng kỹ thuật bức xạ trong quản lý chất lượng sản phẩm công nghiệp và bảo quản nông sản; ứng dụng đột biến phóng xạ để chọn tạo thêm từ 2 - 3 giống cây trồng chủ lực của tỉnh có khả năng thích ứng cao với biến đổi khí hậu.

- Ứng dụng sâu rộng công nghệ bức xạ và đồng vị phóng xạ trong nghiên cứu quan trắc khí tượng thủy văn, thủy sản, tài nguyên nước, kiểm soát ô nhiễm môi trường và chế biến khoáng sản phù hợp với điều kiện của địa phương theo mô hình kinh tế tuần hoàn.

- Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân; bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh hạt nhân và phát triển nguồn nhân lực.

- Bảo đảm cơ quan quản lý nhà nước về NLNT của tỉnh có đủ nguồn lực để thực hiện toàn diện công tác thẩm định, kiểm tra và ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân.

- Bảo đảm lựa chọn địa điểm cơ sở lưu giữ, xử lý và chôn cất chất thải phóng xạ đáp ứng nhu cầu thực tế và các yêu cầu về an toàn, an ninh và bảo vệ môi trường. Bảo đảm hệ thống cảnh báo phóng xạ môi trường hoạt động xuyên suốt và chính xác.

- Phát triển đội ngũ chuyên gia và nhân lực kỹ thuật cao tại địa phương ngang tầm với yêu cầu phát triển kinh tế xanh và chuyển đổi số của tỉnh.

c) Tầm nhìn đến năm 2050

- Năng lượng nguyên tử trở thành một thành phần quan trọng trong cơ cấu kinh tế - kỹ thuật của tỉnh, đóng góp thiết thực cho kinh tế xanh và phát triển bền vững của tỉnh.

- Tăng cường, mở rộng và phát triển việc ứng dụng các công nghệ bức xạ tiên tiến trong y tế, công nghiệp, nông nghiệp và tài nguyên môi trường.

- Tiềm lực và trình độ khoa học hạt nhân của tỉnh được nâng cao, sở hữu hạ tầng kỹ thuật hiện đại và nguồn nhân lực chất lượng cao, bảo đảm nền tảng vững chắc cho mọi hoạt động ứng dụng bức xạ và an toàn hạt nhân trên địa bàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ NGUỒN LỰC

1. Hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân.

- Rà soát, tham mưu ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm triển khai thực hiện Chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình trên địa bàn tỉnh; bảo đảm đồng bộ với Luật Năng lượng nguyên tử và các văn bản quy định chi tiết thi hành, phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền địa phương nhằm khuyến khích phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư, ứng dụng công nghệ bức xạ và đồng vị phóng xạ trong các lĩnh vực y tế, công nghiệp, nông nghiệp và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử; tăng cường nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị và năng lực chuyên môn của cơ quan quản lý nhà nước; nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh nguồn phóng xạ trên địa bàn tỉnh.

2. Phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ

a) Trong y tế

- Đẩy mạnh ứng dụng kỹ thuật bức xạ, đồng vị phóng xạ trong chẩn đoán và điều trị bệnh; từng bước phát triển các kỹ thuật y học hạt nhân, xạ trị và các kỹ thuật chuyên sâu phù hợp với định hướng phát triển của ngành Y tế và điều kiện thực tế của tỉnh.

- Khuyến khích các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nghiên cứu, tiếp nhận và ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến trong y học hạt nhân như PET/CT, SPECT/CT,

các kỹ thuật chẩn đoán và điều trị sử dụng đồng vị phóng xạ phù hợp với quy hoạch mạng lưới y tế và điều kiện phát triển của địa phương.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực bác sỹ, nhà vật lý y khoa, vật lý y khoa lâm sàng, kỹ thuật y cho cả 3 chuyên ngành điện quang, y học hạt nhân, xạ trị; tăng cường hợp tác với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu và bệnh viện tuyến Trung ương trong đào tạo và chuyển giao kỹ thuật.

- Tăng cường kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp cho nhân viên bức xạ; kiểm soát chiếu xạ công chúng; kiểm soát chiếu xạ y tế.

- Tham gia mạng lưới và phối hợp với trung tâm quốc gia về y học bức xạ trong việc điều trị bệnh phóng xạ và ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân trên địa bàn tỉnh.

b) Trong công nghiệp

- Khuyến khích doanh nghiệp sử dụng và phát triển công nghệ tiên tiến về ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong các lĩnh vực chiếu xạ công nghiệp, kiểm tra không phá hủy (NDT), kỹ thuật soi chiếu phục vụ nhu cầu sản xuất trong công nghiệp và các ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng như dầu khí, hóa chất, giao thông, xây dựng, thăm dò và khai thác khoáng sản, năng lượng, xử lý chất thải.

- Khuyến khích thương mại hóa các chế phẩm, vật liệu tạo ra bằng công nghệ bức xạ (đặc biệt là các vật liệu thân thiện môi trường) phục vụ các ngành kinh tế - kỹ thuật của tỉnh thay thế các vật liệu có hại.

- Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia chuỗi cung ứng, sử dụng các thiết bị ghi đo bức xạ sản xuất trong nước và phối hợp nâng cao năng lực bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị bức xạ đang hoạt động trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích ứng dụng kỹ thuật bức xạ trong nghiên cứu, đánh giá quy trình công nghệ, tối ưu hóa dây chuyền sản xuất và nâng cao năng suất lao động.

c) Trong nông nghiệp

- Khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật bức xạ và đồng vị bức xạ trong chọn tạo giống cây trồng, vật nuôi; bảo quản nông sản sau thu hoạch; kiểm soát dịch bệnh; sản xuất chế phẩm sinh học phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững.

- Hoàn thiện quy trình và khuyến khích sử dụng các chế phẩm sinh học tạo ra bằng công nghệ bức xạ phục vụ phát triển nông nghiệp xanh, sạch và bền vững.

- Ứng dụng công nghệ bức xạ, kỹ thuật hạt nhân trong bảo vệ thực vật, nông hóa, thổ nhưỡng, chăn nuôi, thú y, nuôi trồng thủy sản, bảo quản chế biến; lồng ghép nghiên cứu, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong nông nghiệp vào các vào các chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

d) Trong tài nguyên và môi trường

- Khuyến khích sử dụng, phát triển công nghệ bức xạ và đồng vị phóng xạ phục vụ công tác điều tra, đánh giá, thăm dò khoáng sản, tài nguyên nước, quản lý nguồn nước, nghiên cứu sa bồi cửa sông, bến cảng, lòng hồ, bảo vệ môi trường; đánh giá an toàn đê, đập, dự báo và phòng ngừa thiên tai; ứng dụng kỹ thuật đồng vị phục vụ công tác biến đổi khí hậu.

- Phối hợp với các cơ quan Trung ương trong việc thăm dò, quản lý và giám sát việc khai thác, chế biến khoáng sản có chứa các nguyên tố phóng xạ (nếu có), bảo đảm an toàn, hiệu quả và thân thiện với môi trường theo quy định.

3. Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân, bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân

a) Tăng cường năng lực, hạ tầng vật chất - kỹ thuật

- Phối hợp triển khai các nhiệm vụ thuộc chương trình khoa học và công nghệ quốc gia về ứng dụng NLNT phù hợp với thực tiễn địa phương; chủ động tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ các Viện nghiên cứu đầu ngành để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị cho các cơ sở ứng dụng bức xạ trong y tế và công nghiệp; tăng cường liên kết giữa các đơn vị sử dụng nguồn phóng xạ với các cơ sở đào tạo chuyên ngành để nâng cao năng lực vận hành và làm chủ công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường hợp tác nghiên cứu khoa học, liên kết, hợp tác giữa các cơ sở ứng dụng, các viện nghiên cứu và các trường đại học phục vụ phát triển nguồn nhân lực, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng có hiệu quả các kết quả nghiên cứu vào quá trình sản xuất kinh doanh của các cơ sở, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

b) Bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân

- Hoàn thiện mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường cấp tỉnh; tham mưu địa điểm xây dựng cơ sở lưu giữ, xử lý và chôn cất chất thải phóng xạ theo đúng quy chuẩn kỹ thuật.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả chức năng giám sát, điều hành và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh thông qua hệ thống tiếp nhận, giám sát và phân tích dữ liệu quan trắc phóng xạ môi trường, dữ liệu sự cố bức xạ; thực hiện điều phối, chỉ huy ứng phó sự cố theo thẩm quyền, bảo đảm việc ra quyết định kịp thời, chính xác.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng Công an, Quân sự trong việc xây dựng hệ thống an ninh hạt nhân nhiều lớp, tích hợp các lực lượng liên quan nhằm phòng ngừa, phát hiện và ứng phó kịp thời với mọi nguy cơ đe dọa an ninh hạt nhân trên địa bàn tỉnh.

4. Phát triển nguồn nhân lực

- Triển khai các chương trình phát triển nguồn nhân lực tập trung vào các nhóm: quản lý nhà nước, nghiên cứu - triển khai, ứng dụng và hỗ trợ kỹ thuật phục vụ phát triển, ứng dụng NLNT, bảo đảm an toàn bức xạ trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ hạt nhân, nhân lực trình độ cao.

- Rà soát, xây dựng chính sách tiền lương phù hợp và môi trường làm việc thuận lợi trong lĩnh vực NLNT để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyên gia về làm việc; phối hợp thực hiện đầy đủ các chính sách đãi ngộ, phụ cấp đặc thù đối với cán bộ nghiên cứu, mức hưởng phụ cấp đặc thù đối với người lao động làm việc trực tiếp với phóng xạ tại các cơ sở y tế và công nghiệp của tỉnh theo quy định.

- Tăng cường liên kết giữa các cơ sở đào tạo, Viện nghiên cứu, trường Đại học và doanh nghiệp để đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tế của tỉnh; ưu tiên bồi dưỡng đội ngũ bác sỹ y học hạt nhân và kỹ thuật viên vận hành thiết bị soi chiếu tại cửa khẩu.

- Rà soát, tham mưu cơ chế thu hút chuyên gia, người Việt Nam ở nước ngoài có trình độ cao trong lĩnh vực NLNT về tư vấn, làm việc trên địa bàn tỉnh.

5. Đầu tư và tài chính

- Ưu tiên bố trí ngân sách địa phương cho các chương trình, dự án, đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực NLNT.

- Huy động nguồn lực xã hội, hợp tác công - tư, khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư cho phát triển công nghiệp năng lượng nguyên tử; hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tiếp cận công nghệ mới, thúc đẩy sản xuất và dịch vụ ứng dụng bức xạ, đồng vị phóng xạ.

- Đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư: ngân sách, vốn vay ưu đãi, vốn tư nhân, PPP; khuyến khích và tạo cơ chế cho khu vực tư nhân tham gia mạnh mẽ vào ngành công nghiệp năng lượng nguyên tử theo quy định của pháp luật.

- Nghiên cứu các chính sách ưu đãi đặc thù về đất đai, thuế để thu hút các nhà đầu tư chiến lược trong lĩnh vực NLNT.

6. Thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và đồng thuận xã hội

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 119/QĐ-TTg ngày 16/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thông tin, tuyên truyền về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn đến năm 2035” trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ thông tin, tuyên truyền, phối hợp với các cơ quan truyền thông và báo chí thường trú tại địa phương; đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền về lợi ích của ứng dụng NLNT vì mục đích hòa bình thông qua các nền tảng công nghệ số như website, kênh hành chính công Ninh Bình trên các nền tảng mạng xã hội TikTok, Facebook, Zalo. Đồng thời cập nhật kịp thời, thường xuyên các nội dung liên quan trên Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Phối hợp đưa nội dung tuyên truyền giáo dục về NLNT, an toàn bức xạ và hạt nhân vào các chương trình ngoại khóa phù hợp tại các cấp học trên địa bàn tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ được giao; theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và cơ quan liên quan rà soát, nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển và ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình; tăng cường quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh nguồn phóng xạ trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì tham mưu xây dựng, cập nhật và tổ chức triển khai Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh; phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện, diễn tập ứng phó sự cố; xây dựng và duy trì cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử theo quy định.

- Chủ trì theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm hoặc theo yêu cầu, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; trường hợp cần thiết, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh đối với nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, cơ sở bức xạ và các hoạt động nghiên cứu, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu

hạt nhân và các hành vi lợi dụng hoạt động năng lượng nguyên tử xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện phương án ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân; tham gia huấn luyện, diễn tập, cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả sự cố theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp bảo đảm bí mật nhà nước, an ninh, an toàn đối với các hoạt động thuộc phạm vi Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

3. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan tham gia triển khai các nhiệm vụ bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh nguồn phóng xạ trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham gia tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cho lực lượng tham gia ứng phó theo quy định.

4. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong lĩnh vực y tế; từng bước phát triển các kỹ thuật y học hạt nhân, xạ trị, chẩn đoán hình ảnh và các kỹ thuật tiên tiến sử dụng bức xạ, đồng vị phóng xạ phù hợp với quy hoạch phát triển ngành y tế và điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực y học bức xạ; tăng cường năng lực chuyên môn cho đội ngũ bác sĩ, kỹ sư vật lý y khoa, kỹ thuật viên và nhân viên bức xạ theo quy định.

- Chủ trì quản lý việc sử dụng thiết bị bức xạ và nguồn phóng xạ trong lĩnh vực y tế thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan thực hiện công tác bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân; tham gia ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trong lĩnh vực y tế theo quy định.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan triển khai các nhiệm vụ và giải pháp về phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong nông nghiệp, tài nguyên và môi trường phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật bức xạ và đồng vị phóng xạ trong chọn tạo giống cây trồng, vật nuôi, bảo quản sau thu hoạch, kiểm dịch thực vật, quan trắc môi trường, điều tra tài nguyên nước và các lĩnh vực khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, bảo vệ môi trường đối với các hoạt động có liên quan đến nguồn phóng xạ theo quy định của pháp luật.

6. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan thúc đẩy ứng dụng công nghệ bức xạ và đồng vị phóng xạ trong lĩnh vực công nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp áp dụng kỹ thuật kiểm tra, không phá hủy đo lường, phân tích vật liệu, kiểm soát chất lượng sản phẩm và các ứng dụng khác phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Phối hợp triển khai các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về ứng dụng năng lượng nguyên tử trong lĩnh vực công nghiệp theo quy định.

7. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu thực hiện các cơ chế, chính sách về phát triển nguồn nhân lực, thu hút chuyên gia, nhà khoa học tham gia nghiên cứu, ứng dụng năng lượng nguyên tử phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Phối hợp tham mưu thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ làm công tác nghiên cứu, ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định của pháp luật.

8. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Khoa học và Công nghệ và các quy định pháp luật có liên quan.

9. Sở Ngoại vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế, xúc tiến đối ngoại, kết nối các chương trình, dự án hợp tác trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; hỗ trợ vận động, thu hút nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức quốc tế, chuyên gia nước ngoài phục vụ phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

10. UBND các xã, phường; các tổ chức, đơn vị liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép các nhiệm vụ phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị và địa phương; tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm đồng bộ, hiệu quả.

- Chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện; bố trí nguồn lực theo phân cấp và huy

động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

11. Chế độ báo cáo

Định kỳ hằng năm (trước ngày **20 tháng 10**) hoặc theo yêu cầu đột xuất, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để tổng hợp, tham mưu báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc vượt thẩm quyền giải quyết, kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Đ/c Chủ tịch, các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CPVP VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, VP11.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Thanh Sơn

Phụ lục**DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN, ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ VÌ MỤC
ĐÍCH HÒA BÌNH ĐẾN NĂM 2035, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

*(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
1	Rà soát, tham mưu văn bản triển khai, hướng dẫn thực hiện Chiến lược NLNT trên địa bàn tỉnh	Sở KH&CN	Các sở, ngành; UBND cấp xã	2026-2035
2	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử trên địa bàn tỉnh.	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	2026-2030
3	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức của cộng đồng về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ.	Sở KH&CN	Báo và Phát thanh, Truyền hình; Các sở, ngành	Hằng năm
4	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực ngành điện quang, y học hạt nhân và xạ trị trên địa bàn tỉnh; xây dựng kế hoạch điều trị bệnh phóng xạ và ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân.	Sở Y tế	Các sở, ngành	Hằng năm
5	Rà soát, ban hành chính sách hỗ trợ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp đối với người làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.	Sở Y tế	Các sở, ngành	2026-2030
6	Tăng cường năng lực quản lý nhà nước, kiểm tra, thanh tra, giám sát an toàn bức xạ và hạt nhân	Sở KH&CN; Thanh tra tỉnh	Sở Y tế; cơ sở bức xạ	Hằng năm
7	Ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong nông nghiệp	Sở NN&MT	Sở KH&CN; Doanh nghiệp	2026-2035
8	Ứng dụng bức xạ và đồng vị	Sở Công	Sở KH&CN;	2026-2035

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
	phóng xạ phục vụ nhu cầu sản xuất trong công nghiệp	Thương	Doanh nghiệp	
9	Ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong ngành tài nguyên, môi trường	Sở NN&MT	Sở KH&CN; Doanh nghiệp	2026-2035
10	Ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ phục vụ công tác kiểm tra không phá hủy kết cấu hạ tầng, chất lượng vật liệu, đo độ ẩm đất và cấu trúc công trình.	Sở Xây dựng	Sở KH&CN; Doanh nghiệp	2026-2035
11	Xây dựng mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường	Sở KH&CN	Bộ CHQS tỉnh, Sở Xây dựng, Sở NN&MT	2027-2030
12	Xây dựng, cập nhật Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh; tổ chức huấn luyện, diễn tập định kỳ	Sở KH&CN	Các sở, ngành; UBND cấp xã; cơ sở bức xạ	2027-2035
13	Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử.	Sở KH&CN	Các sở, ngành; UBND cấp xã	2026-2035
14	Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ và các cơ sở bức xạ trên địa bàn tỉnh.	Sở KH&CN	Các sở, ngành; UBND cấp xã; cơ sở bức xạ	2027-2035
15	Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.	Sở KH&CN	Các sở, ngành; UBND cấp xã; cơ sở bức xạ	2027-2035